

Số: /SNNMT-PTNT&QLCL

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2026

V/v đề xuất HTX NN tham gia Chương trình
“Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân để phát
triển kinh tế và thoát nghèo bền vững” của
Quỹ Thiện Tâm năm 2026

Kính gửi: UBND các xã, phường

Thực hiện Công văn số 290/KTHT-HTTT ngày 20/03/2026 của Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn về việc triển khai Chương trình “Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân để phát triển kinh tế và thoát nghèo bền vững” của Quỹ Thiện Tâm năm 2026.

Để thực hiện hỗ trợ các HTX nông nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia vay vốn từ Chương trình “Hợp tác xã liên kết với hộ nông dân để phát triển kinh tế và thoát nghèo bền vững” của Quỹ Thiện Tâm năm 2026. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã, phường rà soát đề xuất các HTX nông nghiệp trên địa bàn có nhu cầu vay vốn để đầu tư, phát triển sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong các lĩnh vực chăn nuôi, lâm nghiệp, dược liệu, cây ăn quả, chè, quế; trong đó ưu tiên hỗ trợ vốn vay đầu tư trang thiết bị/máy móc/công cụ hiện đại, theo định hướng chuyên môn hóa/công nghệ cao và bảo vệ môi trường theo các phụ lục (*kèm theo*) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng Nông Lâm sản, Thủy sản*) trước ngày **15/4/2026** để tổng hợp gửi Cục kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn./.

(Mọi thông tin chi tiết liên hệ Đồng chí Nguyễn Văn Tuất - điện thoại/zalo 0948.773.465)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PTNT&QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bá Nho

Phụ lục 1
DANH SÁCH ĐỀ XUẤT HỢP TÁC XÃ THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-PTNT&QLCL ngày tháng 3 năm 2026 của Sở
Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu)

STT	Xã	Tên HTX	Địa chỉ (thôn, xã/phường, tỉnh)	Đại diện HTX (Họ và tên; Chức danh, SĐT, Email)	Đại diện lãnh đạo địa phương (Họ tên, chức danh, SĐT)	Lĩnh vực hoạt động chính (trồng trọt/chăn nuôi/ thủy sản, lâm nghiệp ...)	Thông tin chung về HTX (Tóm tắt thông tin cơ bản, quy mô, hiệu quả hoạt động, thành tích...)	Tình hình KT-XH và xây dựng nông thôn mới tại địa phương	Nội dung đề xuất hỗ trợ (theo thứ tự ưu tiên, ghi rõ tên, công dụng, giá trị, số tiền hạng mục đề xuất)	Số điểm được chấm theo tiêu chí ở Phụ lục 2
1										
2										
3										

Cán bộ tổng hợp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã/Phòng chuyên môn
(Ký tên và đóng)

Phụ lục 2

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỊA PHƯƠNG - HỢP TÁC XÃ – HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-PTNT&QLCL ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu)

I. ĐỊA PHƯƠNG: Thứ tự ưu tiên lựa chọn các HTX, Liên hiệp các HTX như sau:

- Thuộc các xã ở vùng khó khăn, các xã có tỷ lệ hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số cao, mong muốn có thêm việc làm để tăng thu nhập và thoát nghèo;

- Các xã đang phấn đấu đạt chuẩn NTM của giai đoạn hoặc phấn đấu đạt các tiêu chí nông thôn mới về thu nhập, giảm nghèo; Có các điều kiện cơ bản thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp (đất canh tác, nước, khí hậu, tập quán lao động, tiêu thụ đầu ra...);

- Các HTX/Liên hiệp HTX được các cơ quan quản lý địa phương ủng hộ, đồng thuận với chương trình và có cam kết tham gia chương trình, sẵn sàng bố trí cán bộ theo dõi, quản lý và có trách nhiệm tham gia là một thành phần trong hợp đồng trách nhiệm 04 bên (theo mẫu Hợp đồng).

II. HTX, LIÊN HIỆP HTX:

1. Tiêu chí bắt buộc (phải đáp ứng đầy đủ):

1.1 Có tư cách pháp nhân: Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023; Có hoạt động hiệu quả (tối thiểu được 3 năm, tính đến thời điểm đăng ký chương trình).

1.2 Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, tài chính (tính đến thời điểm xét chọn).

1.3 Có doanh thu tối thiểu 2 tỷ đồng/năm trong 02 năm gần nhất (căn cứ báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan thuế hoặc cơ quan quản lý HTX).

1.4 Có kế hoạch hoặc đề án kinh doanh được đánh giá là khả thi và hiệu quả nếu sử dụng nguồn hỗ trợ từ Quỹ gắn với các hoạt động hiện tại của HTX (dịch vụ, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản...).

1.5 Có ít nhất 1 cán bộ chủ chốt (Giám đốc hoặc Kế toán) có trình độ cao đẳng trở lên hoặc đã được đào tạo ngắn hạn về quản trị HTX/kế toán/kế hoạch đầu tư (có bằng cấp hoặc giấy chứng nhận đào tạo).

1.6. Có cam kết thực hiện phúc lợi công cộng cho các hộ nghèo khó khăn tham gia chương trình và cam kết thực hiện nghĩa vụ luân chuyển vốn đúng hạn.

2. Thứ tự ưu tiên (HTX có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên trước theo điểm số tổng hợp)

Tiêu chí	Mức điểm
a. Có từ 50 thành viên trở lên	5 điểm
b. Tăng trưởng doanh thu từ 5%/năm trở lên trong 2 năm gần nhất	5 điểm
c. Tỷ lệ giao dịch nội bộ tăng $\geq 5\%/năm$	3 điểm
d. Tăng mức trích lập quỹ chung không chia từ 20% trở lên so với quy định	3 điểm
e. Có ít nhất 5% thành viên/người lao động được đào tạo, tập huấn (trong năm trước)	3 điểm
f. HTX được chính quyền địa phương (cấp xã) đề xuất bằng văn bản tham gia chương trình.	5 điểm
g. HTX đang hoạt động tại vùng khó khăn/đặc biệt khó khăn	5 điểm
h. HTX đang tham gia các chương trình/dự án phát triển nông nghiệp lớn của quốc gia, vùng, địa phương/là HTX tiêu biểu của tỉnh	5 điểm
i. Có 5 hoạt động hỗ trợ cộng đồng trở lên tính đến thời điểm đề xuất lựa chọn (có tài liệu minh chứng rõ ràng)	10 điểm (thiếu 1 hoạt động trừ 2 điểm)
j. HTX thuộc các xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã được công nhận nông thôn mới hiện đại	1- 5 điểm
Tổng số điểm	

* Lưu ý: Với mỗi tiêu chí không đạt, chấm 0 điểm

3. HỘ GIA ĐÌNH:

- Ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn có nhu cầu việc làm/lao động trực tiếp hoặc liên kết cung ứng/tiêu thụ/gia công các sản phẩm nông nghiệp với HTX để tăng thu nhập;

- Được HTX và chính quyền địa phương chấp thuận tham gia chương trình

Phụ lục 3

PHIẾU THÔNG TIN

HTX ĐĂNG KÝ THAM GIA, TIẾP NHẬN CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-PTNT&QLCL ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin chung:

+Tên HTX:.....

Địa chỉ (thôn, xóm, xã, tỉnh):.....

Người đại diện pháp luật:..... Chức vụ:

Năm sinh: Điện thoại:..... Email:.....

Số căn cước:.....Cấp ngày:.....; Nơi cấp:.....

Trình độ Học vấn/Chuyên môn:

Giấy đăng ký HTX số.....; Ngày cấp:.....

+ Đại diện chính quyền hoặc quản lý chuyên môn địa phương:

.....
Chức vụ: Điện thoại:

2. Hoạt động, kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động, kinh doanh chính:.....

.....
Sản phẩm, dịch vụ chủ lực:

.....
Đối tượng khách hàng, đầu ra cho sản phẩm:.....

.....
Sản lượng bình quân hàng tháng/năm:.....

.....
Địa bàn hoạt động:

.....
Các kênh tiêu thụ sản phẩm:

Tình hình hoạt động, giao dịch hàng hóa trên các kênh bán hàng trực tuyến, sàn thương mại điện tử:

Các chứng chỉ, chứng nhận, quy chuẩn/tiêu chuẩn sản phẩm:

Chứng chỉ, chứng nhận, bằng khen, thành tích HTX đã đạt được:

Phương thức hoạt động, quản lý, vận hành HTX:.....

.....

Vốn đăng ký hoạt động: Vốn lưu động:.....

Số lượng Nhân sự (theo đăng ký hoạt động):.....

Tỷ lệ/Số lượng cán bộ quản trị HTX qua đào tạo đại học, cao đẳng: *(nêu rõ họ tên, tuổi, chức danh, trình độ học vấn, ngành nghề đào tạo)*:

Số lượng nhân sự kế toán:.....; Hình thức chi trả công (hợp đồng dài hạn hay công nhật):.....

Số lượng Nhân sự/Hạng mục sản phẩm, dịch vụ đang góp vốn hoạt động chung:

Phương thức phân chia lợi nhuận:.....

Kết quả hoạt động 3 năm gần nhất (Doanh thu, Lợi nhuận):.....

* Năm 2023:

* Năm 2024:

* Năm 2025:

Việc thực hiện báo cáo tài chính hàng năm:.....

Phần mềm ứng dụng trong quản trị HTX:

Các khoản đang vay/nợ, thời hạn trả nợ, khả năng trả nợ:

Hiện trạng hạ tầng cơ sở:

Tổng diện tích đã và đang canh tác, nuôi/trồng (liệt kê cụ thể từng loại cây, con...):

Trong đó, diện tích canh tác/nuôi/trồng của HTX:

Diện tích canh tác/nuôi/trồng của các thành viên:

Diện tích có thể canh tác khác:

Nhà/Xưởng sản xuất, Chuồng/Trại đã xây lắp:.....

Trang thiết bị, máy, vật nuôi, cây trồng.... đang có:

Số lượng nhân công đang làm việc hàng ngày:

Đơn giá thuê nhân công bình quân/ngày:.....

Số lượng nhân công, người lao động thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn lao động tại HTX:, thu nhập bình quân/năm:

Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, xã hội:

Trang thiết bị, máy, công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại được HTX ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh:

(tiêu chuẩn chuồng trại; thiết bị máy cho chăn nuôi, trồng trọt, chế biến; công nghệ vi

sinh – hữu cơ; ứng dụng phần mềm quản lý, điều khiển; công nghệ phun tưới...)

.....
.....

Định hướng, mục tiêu của HTX (5 năm tới):

Nguyện vọng, định hướng đầu tư trang thiết bị, máy, công nghệ: *(Nhu cầu, hạng mục cần hỗ trợ: thiết bị máy, công cụ sản xuất, vật nuôi, cây trồng, đào tạo, chuyển giao công nghệ, liên kết sản phẩm...)*

.....
.....

Nguồn lực tham gia đối ứng nếu được nhận hỗ trợ:.....

.....
.....

Cam kết sẵn sàng hỗ trợ hộ nghèo, khó khăn của địa phương cùng tham gia chương trình:.....

....., ngày.....tháng năm 20...

ĐẠI DIỆN HTX

(Ký tên và đóng dấu)

+ **Hình ảnh minh họa** *(Đội ngũ nhân sự, văn phòng/trụ sở làm việc, nhà xưởng, trang thiết bị, vùng canh tác, sản phẩm...)*.....

+ **Hình ảnh minh họa kết quả, thành tích nổi bật HTX đã đạt được:**

Phụ lục 4

(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-PTNT&QLCL ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu)

UBND XÃ/PHƯỜNG:

HỢP TÁC XÃ:.....

ĐỀ ÁN

KINH TẾ - XÃ HỘI

**Tham gia Chương trình: HỢP TÁC XÃ LIÊN KẾT VỚI HỘ NÔNG DÂN
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG**

HỢP TÁC XÃ:

Tên đề án:.....

Địa chỉ:

Thời gian thực hiện:

I. Thông tin chung

Đơn vị thực hiện: **HỢP TÁC XÃ**

Địa chỉ giao dịch:

Giấy đăng ký kinh doanh số.....; Ngày, nơi cấp:

Vốn điều lệ:

Vốn lưu động:.....

Người đại diện pháp luật (Ông/Bà):..... Chức vụ:

Số điện thoại:.....; Email:

Số căn cước:..... Cấp ngày.....; Nơi cấp:

Giới thiệu tổng quan về hợp tác xã (quá trình hình thành và phát triển, bộ máy nhân sự và các thành viên, quy mô hoạt động, ngành nghề sản xuất kinh doanh, sản phẩm chính, diện tích, định hướng phát triển trong ngắn hạn và dài hạn):

II. Nội dung đề án

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương (xã/phường):

2. Mục tiêu của đề án:

2.1 Mục tiêu chung:

2.2 Mục tiêu cụ thể theo giai đoạn (5 năm):

3. Định hướng phát triển của Hợp tác xã (trong ngắn hạn và dài hạn):

4. Đối tượng tham gia:

5. Phạm vi, địa bàn triển khai:

6. Thời gian triển khai:

7. Phương án triển khai:

7.1 Tính cấp thiết triển khai đề án:

7.2 Phương án về nguồn vốn và phân bổ, sử dụng nguồn hỗ trợ:

Các hạng mục ưu tiên đầu tư: Trang thiết bị/ máy / thiết bị / công nghệ phục vụ sản xuất (không hỗ trợ các hạng mục xây dựng hạ tầng / bất động sản):

- Thiết bị máy, công cụ (tên, chủng loại, chất lượng, số lượng, công suất, công năng, tính năng nổi bật/ưu việt):

.....
.....
.....
.....

7.3 Phương án tổ chức sản xuất và bố trí việc làm cho người lao động:

Tối thiểu từ 25 người trở lên (thuộc hộ nghèo/cận nghèo/khó khăn) thường xuyên có việc làm hoặc liên kết với HTX để có thu nhập gia tăng bình quân từ 1 triệu đồng/người/tháng;

7.4 Các phương án khác:

Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng quy mô, phát triển thương hiệu ...

8. Hiệu quả tác động của đề án:

8.1 Hiệu quả về kinh tế: Bảng giả định các hạng mục đầu tư và hiệu quả gia tăng kinh tế (trong 5 năm)

8.2 Hiệu quả về an sinh xã hội: Bảng giả định các kết quả tạo việc làm, giá trị thu nhập cho người khó khăn và những tác động tới an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và phát triển nông thôn mới của địa phương trong quá trình Hợp tác xã tham gia chương trình (trong 5 năm)

8.3 Hiệu quả về giảm phát thải ra môi trường (bắt buộc): Đánh giá các tác động của đề án tới môi trường (trong 5 năm và dài hạn)

+ Kết quả từ áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, trang thiết bị hiện đại trong sản xuất:

+ Kết quả từ áp dụng các phương pháp sản xuất tuần hoàn, canh tác thông minh... :

+ Kết quả từ sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên:

+ Kết quả từ giảm/dừng sử dụng hoạt chất, hóa chất... gây hại và tăng các sản phẩm hữu cơ, an toàn sinh học:

+ Kết quả từ xử lý, tái chế chất thải:

+ Kết quả khác:

III. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia đề án:

1. Quỹ Thiện Tâm – Nhà đầu tư:

2. UBND xã/phường:

3. Hợp tác xã – Đơn vị chủ trì đề án:

4. Hộ gia đình nghèo khó khăn:

Hợp tác xã cam kết thực hiện các nội dung Đề án đúng quy định của Pháp luật liên quan và các quy định, thỏa thuận đã ký kết với Nhà đầu tư.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu 01**DỰ TRÙ CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ**

STT	Nội dung	ĐVT	Tổng dự toán			Phân bổ nguồn tiền			Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vốn của HTX	Quỹ Thiện Tâm	Nguồn khác	
1	Trang thiết bị, máy (1)								
2	Trang thiết bị, máy (2)								
3	Trang thiết bị, máy (3)								
4	Công nghệ; Giấy chứng nhận....								
5	Chi phí thương hiệu								
6	Đào tạo								
Cộng:									

Tổng số: đồng

(Bằng chữ:)

